|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG TRỊ**  Số: /TTr-UBND  **DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Trị, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức đóng góp,**

**hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm**

**vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau**

**cai nghiện và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc**

**tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số [26/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2016-nd-cp-tro-phu-cap-cong-vien-chuc-nguoi-lao-dong-co-so-quan-ly-nguoi-nghien-ma-tuy-308262.aspx), ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [34/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-34-2016-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-bien-phap-thi-hanh-luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-312070.aspx) ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-2015-282382.aspx" \t "_blank);

Căn cứ Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Nghị định số [20/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/nghi-dinh-20-2021-nd-cp-chinh-sach-tro-giup-xa-hoi-doi-voi-doi-tuong-bao-tro-xa-hoi-467723.aspx) ngày 15 tháng 3 năm 2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy; Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số [05/2016/TT-BLĐTBXH](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-05-2016-tt-bldtbxh-huong-dan-26-2016-nd-cp-tro-cap-phu-cap-cong-chuc-vien-chuc-313172.aspx), ngày 28/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số [26/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2016-nd-cp-tro-phu-cap-cong-vien-chuc-nguoi-lao-dong-co-so-quan-ly-nguoi-nghien-ma-tuy-308262.aspx), ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị, gồm các nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 46/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 về việc Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Thời gian qua, việc áp dụng mức đóng góp của người tham gia cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy, đồng thời mức Ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ cao hơn và đối tượng mở rộng hơn so với Thông tư số 124/2018/TT- BTC theo quy định của tỉnh tại Nghị quyết nêu trên đã thể hiện rõ sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội nói chung, người nghiện ma túy nói riêng, góp phần giảm bớt khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghiện tham gia cai nghiện tự nguyện, giảm tác hại của nghiện ma túy, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Việc hỗ trợ kinh phí cho các nhóm đối tượng yếu thế đã tăng thêm số lượng người tham gia cai nghiện ma túy trong thời gian qua tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

Ngày 21/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; đồng thời ngày 05/10/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 62/2022/TT-BTC quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Theo đó, Thông tư số 124/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hết hiệu lực thi hành. Do đó, căn cứ pháp lý thực hiện Nghị quyết số 46/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đã không còn hiệu lực.

Mặt khác, theo khoản 3 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 3, khoản 4 Điều 7 Thông tư 62/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì: Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ đối với một số nội dung hỗ trợ theo quy định.

Ngày 27/10/2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 5611/UBND-NC về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024, đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định Danh mục Nghị quyết xây dựng năm 2024, trong đó: tại mục 8 Phần phụ lục: Danh mục Nghị quyết quy phạm pháp luật đề nghị xây dựng năm 2024, có đề nghị giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì soạn thảo “Nghị quyết Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị” (Thay thế “Nghị quyết số 46/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”).

Ngày 07/12/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 124/NQ-HĐND về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024, trong đó: tại khoản 10 phần II Điều 1 Nghị quyết này đã Quyết nghị sẽ thông qua “Nghị quyết Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị” (Thay thế “Nghị quyết số 46/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”) tại Kỳ họp thứ 23 (Tháng 12 năm 2024).

Do vậy, việc xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa .... “Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị” thay thế “Nghị quyết số 46/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh” là cần thiết và kịp thời để thực hiện các chính sách của Nhà nước, đồng thời hỗ trợ khuyến khích, tạo điều kiện để người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện và người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tiếp cận chính sách hỗ trợ của nhà nước. Đồng thời giúp cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh trong thời gian đến, giúp người nghiện ma túy được cai nghiện, điều trị kịp thời, hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích xây dựng Nghị quyết**

Nhằm sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản đã hết hiệu lực thi hành và triển khai kịp thời các văn bản liên quan đến công tác tổ chức cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy và các quy định của Thông tư số [62/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx) ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính mới ban hành cho phù hợp với thực tế công tác quản lý nhà nước;

- Quy định mức chi thực hiện chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trong đó tăng dần cai nghiện ma túy tự nguyện, giảm dần cai nghiện bắt buộc với lộ trình phù hợp, thực hiện theo đúng quy định của Luật phòng, chống ma túy*.*

- Đảm bảo kinh phí áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác này.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

a) Các quy định của Nghị quyết phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

b) Các quy định một số chính sách đặc thù trong công tác cai nghiện ma túy; quản lý sau cai nghiện ma túy và người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh phải đúng theo quy định tại Thông tư số [62/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx); các văn bản liên quan, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

c) Các chính sách, chế độ hỗ trợ khác không nêu tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024.

Trong quá trình xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện các hoạt động sau đây:

1. Xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết.

2. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các sở ngành và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đối với dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết.

3. Đăng tải dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Theo đó, Sở Lao động -Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương về dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị (Báo cáo tổng hợp góp ý số:....../BC-SLĐTBXH ngày..... /...../2024 và Báo cáo thẩm định số:......../BCTĐ-STP ngày...../...../2024 trước khi tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Bố cục kết cấu của dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều, trong đó:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Điều 2: Nội dung mức đóng góp, chế độ hỗ trợ

- Điều 3: Kinh phí thực hiện

- Điều 4: Tổ chức thực hiện

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết gồm:

**2.1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

- Quy định nội dung, chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị.

- Các chế độ và mức hỗ trợ khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Đối tượng áp dụng:

- Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật;

- Người nghiện ma tuý bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Người cai nghiện ma túy tự nguyện (có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Trị) tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Người sử dụng trái phép chất ma túy quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Người bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú;

- Viên chức, người lao động (theo Nghị định của Chính phủ) trực tiếp làm công tác cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, Cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

**2.2.** Nội dung mức đóng góp, chế độ hỗ trợ

1. Quy định về nội dung, mức hỗ trợ cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập (ngoài các chế độ hỗ trợ quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; Thông tư số [62/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx)), được hỗ trợ thêm các khoản chi phí sau đây:

a) Hỗ trợ 100% các chi phí quy định tại Khoản 2, Điều 5 và điểm b, Khoản 3, Điều 5, Thông tư số 62/2022/TT-BTC đối với các đối tượng sau[[1]](#footnote-1):

- Các đối tượng được quy định tại Khoản 2, Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

- Người thuộc hộ gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Người thuộc diện hộ cận nghèo; Người bị nhiễm HIV/AIDS; Trẻ em dưới 16 tuổi;

b) Chi hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú: được cấp 01 (một) bộ quần áo mùa hè hoặc 01 (một) bộ quần áo mùa đông, với mức tối đa là 300.000 đồng/bộ và tiền tàu xe, mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông[[2]](#footnote-2).

c) Hỗ trợ chi phí khi người cai nghiện chết trong thời gian chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị: Ngoài trường hợp người cai nghiện bắt buộc chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết, được hỗ trợ chi phí mai táng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, thì trường hợp người chết có thân nhân đến nhận bàn giao được hỗ trợ một phần chi phí mai táng, mức hỗ trợ bằng 10 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội theo Nghị định số [20/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/nghi-dinh-20-2021-nd-cp-chinh-sach-tro-giup-xa-hoi-doi-voi-doi-tuong-bao-tro-xa-hoi-467723.aspx) ngày 15/03/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội[[3]](#footnote-3).

2. Các chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập (ngoài các chế độ hỗ trợ quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; Thông tư số [62/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx)), được hỗ trợ thêm các khoản chi phí sau đây[[4]](#footnote-4):

a) Chi hỗ trợ 5% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số [62/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-62-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-su-nghiep-dua-vao-co-so-cai-nghien-ma-tuy-bat-buoc-531416.aspx).

b) Chi hỗ trợ tiền ăn, chổ ở, tiền quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ), bằng 30% mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với điều kiện người cai nghiện tự nguyện phải ký cam kết thời gian cai nghiện từ đủ 06 tháng trở lên.

c) Chi hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt; tiền hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, đọc sách báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động, chi phí học nghề ngắn hạn và các khoản chi phí khác bằng 100% mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với điều kiện người cai nghiện tự nguyện phải ký cam kết thời gian cai nghiện từ đủ 06 tháng trở lên.

d) Chi hỗ trợ 100% chi phí chỗ ở cho tất cả các đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh.

e) Người có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị, cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh với thời gian từ đủ 6 tháng trở lên: được hỗ trợ toàn bộ các khoản chi phí bằng mức chi hỗ trợ như đối với người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

3. Mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện[[5]](#footnote-5):

Người có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị, cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh với thời gian dưới 6 tháng; người cai nghiện tự nguyện không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm đóng góp các khoản mà Cơ sở cai nghiện ma túy đã chi phí, bao gồm:

a) Tiền ăn; tiền quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện là nữ); chi phí cai nghiện ma túy, tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần, thuốc chữa bệnh thông thường; tiền điện, nước sinh hoạt; tiền hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập, lao động; chi học văn hóa, học nghề ngắn hạn (nếu có), mức đóng góp các khoản chi phí bằng mức hỗ trợ người cai nghiện ma túy bắt buộc;

b) Đóng góp 20% chi phí tiền ăn hàng tháng, tiền ăn thêm vào các ngày Lễ, Tết dương lịch, Tết nguyên đán, chế độ ăn đối với học viên bị ốm theo định mức quy định tại Khoản 1, Điều 65, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

c) Đóng góp 20% chi phí tiền mua chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ (trang cấp một lần) theo định mức quy định tại Khoản 2, Điều 65, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

d) Đóng góp 20% chi phí khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác, thuốc hỗ trợ cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh cơ hội khác, thuốc chữa bệnh thông thường đối với người cai nghiện tự nguyện.

Riêng đối với đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 39, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP (bao gồm: Thương binh; Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; Trẻ em mồ côi; Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng) thì đóng góp 5% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường;

e)Tiền sinh hoạt văn nghệ, hoạt động thể thao: 70.000 đồng/người/lần;

f) Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng;

g) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 150.000 đồng/người/lần;

h) Chi phí phục vụ, quản lý: 300.000 đồng/người/tháng;

i) Chi phí học tập văn hóa, học nghề (trường hợp người cai nghiện có nhu cầu): Thu theo mức chi phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

k) Chi phí tham gia bảo hiểm y tế: Thu theo quy định của Bảo hiểm y tế.

4. Quy định về nội dung, mức hỗ trợ cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú:

a) Chi hỗ trợ cho cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy khi hoàn thành 3 giai đoạn cai nghiện ma túy cho đối tượng theo Điều 22, 23, 24 Nghị định 116/2021/NĐ-CP.

Mức hỗ trợ bằng mức lương cơ sở hiện hành[[6]](#footnote-6).

b) Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú khi hết thời hạn quản lý, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, thì được hỗ trợ 01 lần; mức hỗ trợ đối với người có thời hạn quản lý 01 năm là 500.000đ/người, người có thời hạn quản lý 02 năm là 1.000.000đ/người[[7]](#footnote-7).

5. Quy định trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; chế độ đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị[[8]](#footnote-8):

a) Mức trợ cấp đặc thù đối với Viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị bằng 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng;

b) Nhân sự do cơ quan Công an, Y tế được điều động, cử đến làm việc, hỗ trợ tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị từ 06 tháng trở lên được hưởng mức trợ cấp đặc thù như đối với Viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh;

c) Hỗ trợ thường trực 24/24 giờ đối với viên chức, người lao động trực lãnh đạo, bảo vệ, tiếp nhận, quản lý, điều trị cắt cơn, giải độc và phục hồi sức khỏe cho đối tượng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh:

- Mức phụ cấp thường trực cho cán bộ y tế thực hiện điều trị cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe: Mức hỗ trợ là 100.000 đồng/người/phiên trực;

- Mức phụ cấp thường trực lãnh đạo, bảo vệ, tiếp nhận và quản lý đối tượng: Mức hỗ trợ là 70.000đ/người/phiên trực.

6. Trong trường hợp giá cả tiêu dùng biến động biến động trên 20% thì giao Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh mức trợ cấp đặc thù tương ứng cho phù hợp.

**V. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**1. Nguồn lực thực hiện:** Từ nguồn Ngân sách tỉnh.

**2. Nhân lực đảm bảo thi hành:**

Sau khi Nghị quyết được thi hành, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Lao động- Thương binh và Xã hội phối hợp cùng các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định của UBND tỉnh Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị, để có cơ sở các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan căn cứ thực hiện.

**VI. NHỮNG VẤN ĐỀ TRÌNH**

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị để thay thế Nghị quyết số 46/2020/NQ-HĐND, ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo thẩm quyền quy định.

*Hồ sơ trình xin gửi kèm theo:*

*- Dự thảo Nghị quyết Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị;*

*- Phụ lục giải trình mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị;*

*- Báo cáo thẩm định số ..../BC-STP, ngày ..... của Sở Tư pháp;*

*- Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị;*

*- Văn bản tham gia góp ý dự thảo của các cơ quan, đơn vị, địa phương.*

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa ….. năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Ban KT-NS, Ban VH-XH HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;  - CVP, PCVP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, VX, NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Võ Văn Hưng** |

1. Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Sở Y tế). [↑](#footnote-ref-1)
2. Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh). [↑](#footnote-ref-2)
3. (Quy định như điểm 2). [↑](#footnote-ref-3)
4. (Quy định như điểm 3,4). [↑](#footnote-ref-4)
5. Kinh phí do gia đình, cá nhân người cai nghiện tự nguyện đóng góp. [↑](#footnote-ref-5)
6. Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy). [↑](#footnote-ref-6)
7. Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã). [↑](#footnote-ref-7)
8. Ngân sách tỉnh tự cân đối, bố trí kinh phí hàng năm (theo đề xuất của Cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh). [↑](#footnote-ref-8)